

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 756/UBND-DVC
Về việc báo cáo tình hình triển
khai dịch vụ công mức độ 3, 4

Hương Trà, ngày 18 tháng 4 năm 2017

Kính gửi: Sở Thông tin Truyền thông tỉnh.

Thực hiện Công văn số 28/STTTT-CNTT của Sở Thông tin và truyền thông tỉnh về việc yêu cầu báo cáo tình hình thực hiện DVC trực tuyến mức độ 3,4 trong năm 2016 và đăng ký danh mục DVC trực tuyến mức độ 3,4 thực hiện trong năm 2017, UBND thị xã Hương Trà báo cáo tình hình thực hiện và đăng ký DVC trong năm 2016, 2017, cụ thể như sau:

1. Tình hình triển khai dịch vụ công mức độ 3, 4 năm 2016

Trong năm 2016, UBND thị xã đã triển khai 62 thủ tục của 6 lĩnh vực Tư pháp, Tài nguyên môi trường, Kinh tế tập thể - IITX, Công thương, Giáo dục đào tạo, Xây dựng áp dụng DVC trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4.

2. Đăng ký dịch vụ công mức độ 3, 4 năm 2017

Năm 2017, UBND thị xã đăng ký 219 thủ tục của 29 lĩnh vực áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức 3; 168 thủ tục của 25 lĩnh vực áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức 4 (Có phụ lục kèm theo)

Vậy, Ủy ban nhân dân thị xã Hương Trà báo cáo để Sở Thông tin truyền thông được rõ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:VT.

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Trần Ngọc Huyền

PHỤ LỤC
DĂNG KÝ DANH MỤC TTHC CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG
MỨC ĐỘ 3,4 CỦA NĂM 2017

TT	Tên TTHC	DVC trực tuyển mức độ 3	DVC trực tuyển mức độ 4
Lĩnh vực Công chức, viên chức (02 TTHC)			
1.	Thủ tục tuyển dụng viên chức	X	X
2.	Thủ tục tuyển dụng công chức cấp xã	X	X
Lĩnh vực Tổ chức, biên chế (02 TTHC)			
3.	Thủ tục thành lập đơn vị sự nghiệp công lập	X	X
4.	Thủ tục giải thể, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập	X	X
Lĩnh vực Hội, tổ chức phi chính phủ (17 TTHC)			
5.	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã và thành phố	X	X
6.	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn	X	X
7.	Thủ tục thành lập hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn	X	X
8.	Thủ tục phê duyệt điều lệ hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn	X	X
9.	Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất đối với hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn	X	X
10.	Thủ tục đổi tên hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn	X	X
11.	Thủ tục tự giải thể đối với hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn	X	X
12.	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường đối với hội có phạm vi hoạt động trong xã,	X	X

	phường, thị trấn		
13.	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn	X	X
14.	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn	X	X
15.	Thủ tục công nhận thay đổi, bổ sung thành viên hội đồng quản lý quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn	X	X
16.	Thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn	X	X
17.	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn	X	X
18.	Thủ tục cho phép quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	X	X
19.	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn	X	X
20.	Thủ tục đổi tên quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn	X	X
21.	Thủ tục tự giải thể đối với quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn	X	X
	Lĩnh vực Thi đua khen thưởng (06 TTHC)		
22.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	X	X
23.	Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sỹ tiên tiến, Tập thể lao động tiên tiến và Đơn vị tiên tiến	X	X
24.	Thủ tục tặng Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở	X	X

25.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề	X	X
26.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đợt xuất	X	X
27.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng đối ngoại	X	X
Lĩnh vực Phổ biến, giáo dục pháp luật (03 TTIC)			
28.	Thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật (cấp huyện)	X	X
29.	Thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật (cấp huyện)	X	X
30.	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải (cấp huyện)	X	X
Lĩnh vực Hộ tịch (16 TTIC)			
31.	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài		
32.	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài		
33.	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài		
34.	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài		
35.	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài		
36.	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài		
37.	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài		
38.	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	X	X
39.	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài		
40.	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài		
41.	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt		

	Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)		
42.	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài		
43.	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân		
44.	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài		
45.	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài		
46.	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch	X	X
	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động hộ kinh doanh (05 TTHC)		
47.	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	X	X
48.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	X	X
49.	Tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh	X	X
50.	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	X	X
51.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	X	X
	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động hợp tác xã (19 TTHC)		
52.	Thủ tục đăng ký hợp tác xã	X	X
53.	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	X	X
54.	Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã.	X	X
55.	Đăng ký khi hợp tác xã chia	X	X
56.	Đăng ký khi hợp tác xã tách	X	X
57.	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất	X	X

58.	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập	X	X
59.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị mất)	X	X
60.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị mất)	X	X
61.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	X	X
62.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	X	X
63.	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (Đối với trường hợp hợp tác xã giải thể tự nguyện)	X	X
64.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	X	X
65.	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	X	X
66.	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã	X	X
67.	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	X	X
68.	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	X	X
69.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã)	X	X
70.	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã	X	X
	Lĩnh vực Tiếp dân, khiếu nại, tố cáo (05 TTHC)		
71.	Thủ tục Tiếp công dân		
72.	Thủ tục Xử lý đơn thư		
73.	Thủ tục Giải quyết khiếu nại lần đầu	X	
74.	Thủ tục Giải quyết khiếu nại lần hai	X	
75.	Thủ tục Giải quyết tố cáo	X	

	Lĩnh vực Văn hóa (08 TTHC)		
76.	Công nhận lần đầu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”	X	X
77.	Công nhận “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa” và tương đương	X	X
78.	Công nhận “Tổ dân phố văn hóa” và tương đương	X	X
79.	Công nhận lần đầu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”	X	X
80.	Công nhận lại “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”	X	X
81.	Công nhận lần đầu “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”	X	X
82.	Công nhận lại “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”	X	X
83.	Cấp giấy phép kinh doanh karaoke đối với hộ kinh doanh cá thể	X	X
	Lĩnh vực Thư viện (01 TTHC)		
84.	Đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng (vốn sách ban đầu từ 1.000 cho đến dưới 2000 bản)	X	X
	Lĩnh vực Gia đình (06 TTHC)		
85.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	X	X
86.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	X	X
87.	Đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	X	X
88.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	X	X

89.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	X	X
90.	Đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	X	X
	Lĩnh vực Lao động tiền lương (02 TTHC)		
91.	Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp	X	X
92.	Giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền		
	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội (20 TTHC)		
93.	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội	X	X
94.	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội	X	X
95.	Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội	X	X
96.	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với các đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả người khuyết tật, người khuyết tật mang thai nuôi con dưới 36 tháng tuổi)	X	X
97.	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	X	X
98.	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	X	X
99.	Hỗ trợ kinh phí nhận nuôi dưỡng, chăm sóc đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp		
100.	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả người khuyết tật đặc biệt nặng)		
101.	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng)		

102.	Trợ giúp xã hội đột xuất đối với người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc		
103.	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với hộ gia đình có người khuyết tật đặc biệt nặng	X	X
104.	Cấp giấy phép hoạt động cơ sở chăm sóc người khuyết tật, người cao tuổi thuộc trách nhiệm quản lý cấp huyện	X	X
105.	Cấp lại giấy phép chăm sóc người khuyết tật, người cao tuổi thuộc trách nhiệm quản lý cấp huyện	X	X
106.	Thành lập cơ sở bảo trợ xã hội công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện		
107.	Thành lập cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện		
108.	Giải thể cơ sở bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền thành lập của Ủy ban nhân dân cấp huyện	X	X
109.	Thay đổi tên, trụ sở, giám đốc, quy chế hoạt động của cơ sở bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền thành lập của Ủy ban nhân dân cấp huyện	X	X
110.	Giải thể Trung tâm công tác xã hội công lập	X	X
111.	Thay đổi tên gọi, trụ sở làm việc của Trung tâm công tác xã hội công lập	X	X
112.	Thành lập Trung tâm công tác xã hội công lập		
	Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo (34 TTHC)		
113.	Cho phép hoạt động giáo dục đối với trường Tiểu học	X	
114.	Sáp nhập, chia tách trường Tiểu học	X	
115.	Thành lập Trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn	X	
116.	Giải thể Trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn	X	
117.	Thành lập, cho phép thành lập trường trung học cơ sở	X	
118.	Thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục	X	

119.	Giải thể Trường Trung học cơ sở	X	
120.	Cho phép hoạt động giáo dục nhà trường, nhà trẻ tư thục	X	
121.	Sáp nhập, chia, tách nhà trường, nhà trẻ	X	
122.	Tiếp nhận đối tượng học bổ túc THCS	X	
123.	Giải thể nhà trường, nhà trẻ tư thục	X	
124.	Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc THCS	X	
125.	Cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ dân lập	X	
126.	Cho phép nhà trường, nhà trẻ dân lập hoạt động giáo dục	X	
127.	Giải thể nhà trường, nhà trẻ dân lập	X	
128.	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	X	
129.	Công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu	X	
130.	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	X	
131.	Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã	X	
132.	Công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi (PCGDMNTNT) đối với đơn vị cấp cơ sở	X	
133.	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đối với cấp trung học cơ sở	X	X
134.	Cho phép hoạt động giáo dục nhà trường, nhà trẻ	X	
135.	Giải thể hoạt động nhà trường, nhà trẻ	X	
136.	Thành lập, cho phép thành lập trường tiểu học	X	
137.	Giải thể Trường Tiểu học	X	
138.	Cho phép hoạt động giáo dục đối với trường Trung học cơ sở	X	
139.	Sáp nhập, chia tách trường trung học cơ sở	X	
140.	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập	X	

141.	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non công lập	X	
142.	Xét cấp hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo ba và bốn tuổi(5 tuổi)	X	
143.	Thành lập nhà trường, nhà trẻ	X	
144.	Sáp nhập, chia, tách nhà trường, nhà trẻ tư thực	X	
145.	Sáp nhập, chia, tách nhà trường, nhà trẻ dân lập	X	
146.	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	X	X
	Lĩnh vực Viễn thông (04 TTHC)		
147.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	X	X
148.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	X	X
149.	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	X	X
150.	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	X	X
	Lĩnh vực xuất bản (02 TTHC)		
151.	Khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy	X	X
152.	Thay đổi thông tin cơ sở dịch vụ photocopy	X	X
	Lĩnh vực Công Thương (09 TTHC)		
153.	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	X	X
154.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	X	X
155.	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	X	X
156.	Cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu	X	X

157.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu	X	X
158.	Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu	X	X
159.	Cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ (hoặc đại lý bán lẻ) sản phẩm thuốc lá	X	X
160.	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy phép kinh doanh bán lẻ (hoặc đại lý bán lẻ) sản phẩm thuốc lá	X	X
161.	Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ (hoặc đại lý bán lẻ) sản phẩm thuốc lá	X	X
Lĩnh vực Đất đai (33 TTIC)			
162.	Thủ tục đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	X	X
163.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	X	X
164.	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	X	X
165.	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở	X	X
166.	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	X	X
167.	Thủ tục bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	X	X

168.	Thủ tục đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	X	X
169.	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	X	X
170.	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất hoặc trang bỗ sung do bị mất	X	X
171.	Thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	X	X
172.	Thủ tục đăng ký bổ sung đối với tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận	X	X
173.	Thủ tục đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	X	X
174.	Thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	X	X
175.	Thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	X	X
176.	Thủ tục đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	X	X
177.	Thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân	X	X
178.	Thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng	X	X

179.	Thủ tục xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	X	X
180.	Thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất	X	X
181.	Thủ tục xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	X	X
182.	Thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa đất	X	X
183.	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	X	X
184.	Thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp chuyên mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	X	X
185.	Thủ tục chuyển nhượng vốn đầu tư giá trị quyền sử dụng đất	X	X
186.	Thủ tục cung cấp dữ liệu về đất đai	X	X
187.	Thủ tục gia hạn sử dụng đất ngoài khu, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, khu kinh tế	X	X
188.	Thủ tục thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng	X	X
189.	Thủ tục thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam	X	X
190.	Thủ tục thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi	X	X

	dất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam		
191.	Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân	X	X
192.	Thủ tục thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	X	X
193.	Thủ tục giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất	X	X
194.	Thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện	X	X
Lĩnh vực Giao dịch bảo đảm (14 TTHC)			
195.	Đăng ký thay đổi nội dung thế chấp đã đăng ký	X	X
196.	Sửa chữa sai sót nội dung đăng ký thế chấp do lỗi của cơ quan đăng ký đối với nhà ở hình thành trong tương lai	X	X
197.	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai	X	X
198.	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp đã đăng ký thế chấp	X	X
199.	Sửa chữa sai sót nội dung đăng ký thế chấp do lỗi của người thực hiện đăng ký	X	X
200.	Thủ tục đăng ký thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai lần đầu	X	X
201.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai	X	X
202.	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp là nhà ở hình thành trong tương lai trong trường hợp đã đăng ký thế chấp	X	X

203.	Xóa đăng ký thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai	X	X
204.	Xóa đăng ký thế chấp	X	X
205.	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đồng thời là người sử dụng đất	X	X
206.	Thủ tục đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hoặc quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai	X	X
207.	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất không đồng thời là người sử dụng đất	X	X
208.	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai	X	X
	Lĩnh vực Môi trường (02 TTHC)		
209.	Thủ tục xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường.	X	X
210.	Thủ tục xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản.	X	X
	Lĩnh vực Tài nguyên nước (02 TTHC)		
211.	Thủ tục đăng ký khai thác nước dưới đất.	X	X
212.	Thủ tục lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh.	X	X
	Lĩnh vực Nhà ở và công sở (03 TTHC)		
213.	Cấp mới số nhà	X	
214.	Cấp đổi số nhà	X	
215.	Điều chỉnh số nhà	X	
	Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật (04 TTHC)		
216.	Cấp giấy phép thi công các công trình giao thông	X	
217.	Cấp giấy phép sử dụng tạm thời đường đô thị ngoài mục đích giao thông	X	

218.	Cấp giấy phép đào đường, vỉa hè	X	
219.	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị	X	
	Lĩnh vực Hoạt động xây dựng (07 TTHC)		
220.	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình (<i>gồm công trình xây dựng không theo tuyến, công trình xây dựng theo tuyến trong đô thị, công trình tôn giáo, dự án, nhà ở riêng lẻ</i>)	X	X
221.	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình	X	X
222.	Cấp giấy phép di dời công trình	X	X
223.	Điều chỉnh giấy phép xây dựng	X	X
224.	Gia hạn giấy phép xây dựng	X	X
225.	Cấp lại giấy phép xây dựng	X	X
226.	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước)		
	Lĩnh vực Quy hoạch (09 TTHC)		
227.	Cấp chứng chỉ quy hoạch	X	
228.	Cấp Giấy phép quy hoạch	X	
229.	Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch khu chức năng đặc thù (gồm quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết)	X	
230.	Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch đô thị (gồm quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết)	X	
231.	Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch xây dựng nông thôn	X	
232.	Thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch khu chức năng đặc thù (gồm quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết)	X	
233.	Thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch đô thị (gồm quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết)	X	

234.	Thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn	X	
235.	Thẩm định, phê duyệt Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch xây dựng	X	
Lĩnh vực Y tế (01 TTHC)			
236.	Cấp giấy chứng nhận “Làng sức khỏe”, “Khu dân cư sức khỏe”, “Tổ dân phố sức khỏe”	X	X
Lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng (04 TTHC)			
237.	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014		
238.	Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014		
239.	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với tổ chức	X	X
240.	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với cá nhân	X	X
Lĩnh vực Nông nghiệp (05 TTHC)			
241.	Cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại	X	X
242.	Cấp đổi giấy chứng nhận kinh tế trang trại	X	X
243.	Cấp lại giấy chứng nhận kinh tế trang trại	X	X
244.	Phê duyệt hỗ trợ đầu cho ngư dân	X	X
245.	Cấp bù thủy lợi phí	X	X